

**KHẢO SÁT MÔ HÌNH BỆNH TẬT  
CỦA BỆNH NHÂN ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ  
TẠI BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ  
NĂM 2022**

# NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Đặt vấn đề
2. Mục tiêu nghiên cứu
3. Tổng quan y văn
4. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu
5. Kết quả - Bàn luận
6. Đề xuất - Kiến nghị
7. Tài liệu tham khảo - Phụ lục

# 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

- Mô hình bệnh tật của một quốc gia hay một địa phương, một cộng đồng là sự phản ánh tình hình sức khỏe, tình hình Kinh tế - Xã hội của quốc gia, cộng đồng đó và mỗi quốc gia, mỗi cộng đồng sẽ có từng mô hình bệnh tật riêng biệt.
- Đối với ngành y tế, việc xác định mô hình bệnh tật giúp xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe một cách toàn diện, đầu tư có chiều sâu và trọng điểm.
- Đối với Bệnh viện, từ mô hình bệnh tật, bệnh viện có thể tiếp tục cập nhật phác đồ điều trị, phát triển chuyên môn, kỹ thuật mới phù hợp, nâng cao tay nghề của nhân viên y tế và chất lượng điều trị để cải thiện sức khỏe cho người dân ngày càng tốt hơn.

## 2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

1. Tìm hiểu đặc điểm chung của bệnh nhân khám và điều trị ngoại trú có sử dụng BHYT tại Bệnh viện quận Tân Phú từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.
2. Xác định tỷ lệ 10 chương bệnh, 10 bệnh phổ biến nhất (theo ICD 10) của bệnh nhân khám và điều trị ngoại trú có sử dụng BHYT theo khoa tại Bệnh viện quận Tân Phú.
3. Xác định mô hình bệnh tật theo nhóm tuổi, giới tính, địa bàn cư trú của bệnh nhân khám và điều trị ngoại trú có sử dụng BHYT tại Bệnh viện quận Tân Phú.

### 3. TỔNG QUAN Y VẤN

- Xu hướng bệnh tật trên thế giới hiện nay đang chuyển dịch từ các bệnh lây nhiễm sang bệnh không lây nhiễm.
- Theo số liệu thống kê của Bộ Y tế, tỷ trọng mắc của nhóm các bệnh lây nhiễm chiếm khoảng 55,5% năm 1976 đã giảm xuống 25,2% vào năm 2008, nhóm các bệnh không lây nhiễm ngày càng gia tăng qua các năm từ 42,7% năm 1976 lên 63,1% năm 2008. Nhóm các bệnh do ngộ độc, chấn thương, tai nạn vẫn tiếp tục duy trì ở tỷ lệ trên 10%.

# 3. TỔNG QUAN Y VẤN

Theo Viện Chiến lược và Chính sách y tế Việt Nam:

- Gánh nặng bệnh tật do các bệnh không lây nhiễm chiếm 66% tổng gánh nặng bệnh tật ở nam và 77% tổng gánh nặng bệnh tật ở nữ.
- Vì vậy, phải có những điều chỉnh chính sách phù hợp nhằm tăng cường nỗ lực phòng, chống các bệnh này và tổ chức cung ứng các dịch vụ y tế tương ứng.

### 3. TỔNG QUAN Y VẤN

Nghiên cứu mô hình bệnh tật tại các bệnh viện tỉnh Vĩnh Long trong 5 năm từ 2010 đến 2014 (n = 1.199.952)

Kết quả:

Các chương bệnh ngoại trú chiếm tỉ lệ cao là Bệnh hệ hô hấp (X) 22,43%; Bệnh hệ tuần hoàn (IX) 16,66%; Bệnh nội tiết và chuyển hóa (IV) 11,77%; Bệnh đường tiêu hóa (XI) 9,97%; Bệnh của hệ cơ xương và mô liên kết (XIII) chiếm 8,97%; Bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng (I) 5,97%.

Nghiên cứu nhận định mô hình bệnh tật tại các bệnh viện về cơ bản cho thấy “gánh nặng kép” với bệnh không lây chiếm ưu thế và các bệnh nhiễm trùng vẫn còn chiếm một tỷ trọng lớn.

### 3. TỔNG QUAN Y VẤN

Nghiên cứu đặc điểm mô hình bệnh tật tại BV Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre giai đoạn 2011-2017 (n = 4.291.792)

Kết quả:

Bệnh hay gặp nhất ở người lớn là tăng huyết áp vô căn nguyên phát (36%); bệnh hay gặp nhất ở trẻ em là viêm họng và amidan cấp (38%).

Xu hướng chung của các bệnh trong giai đoạn 2011-2017 là tăng dần qua các năm, trong đó bệnh tăng huyết áp vô căn nguyên phát, suy thận, đái tháo đường, viêm họng amidan cấp là các bệnh thường gặp có xu hướng tăng nhiều nhất.



# 4. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Thiết kế nghiên cứu:**

Nghiên cứu mô tả hồi cứu

**Thời gian nghiên cứu:**

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022

**Đối tượng nghiên cứu:** Toàn bộ bệnh án điều trị ngoại trú của bệnh nhân dùng BHYT tại Bệnh viện quận Tân Phú. từ 01/01/2022 – 31/12/2022

# Tiêu chí chọn mẫu



## Tiêu chí lựa chọn

Tất cả các bệnh nhân điều trị ngoại trú dùng bảo hiểm y tế tại Bệnh viện quận Tân Phú từ 01/01/2022 - 31/12/2022 có hồ sơ lưu trữ đầy đủ các thông tin sau: mã số bệnh nhân, ngày khám, năm sinh, giới, địa chỉ, mã ICD chính.



## Tiêu chí loại trừ

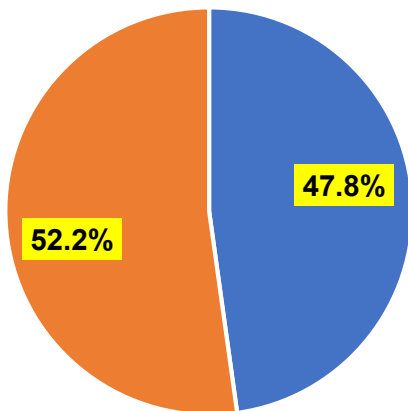
Những bệnh nhân chưa hoàn thành thủ tục khám chữa bệnh.

# 5. KẾT QUẢ

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 637.023)

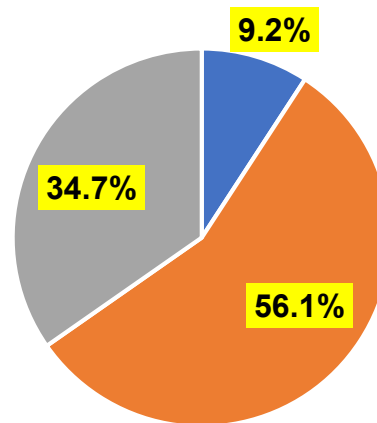
- Tuổi: tương tự nghiên cứu tại BV Đa khoa Sài Gòn
- Giới tính: tương tự nghiên cứu tại các BV tỉnh Vĩnh Long và BV Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre

**Địa chỉ**



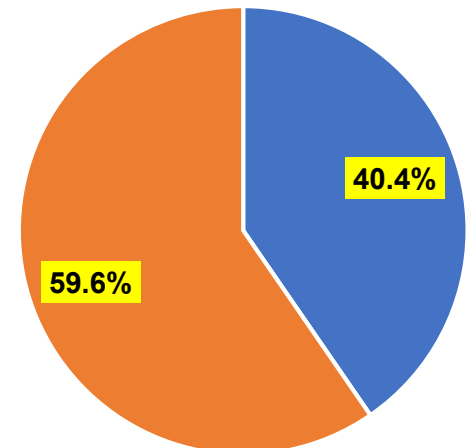
■ Quận Tân Phú ■ Ngoài Quận

**Tuổi**



■ Dưới 16 ■ Từ 16-59  
■ Từ 60 trở lên

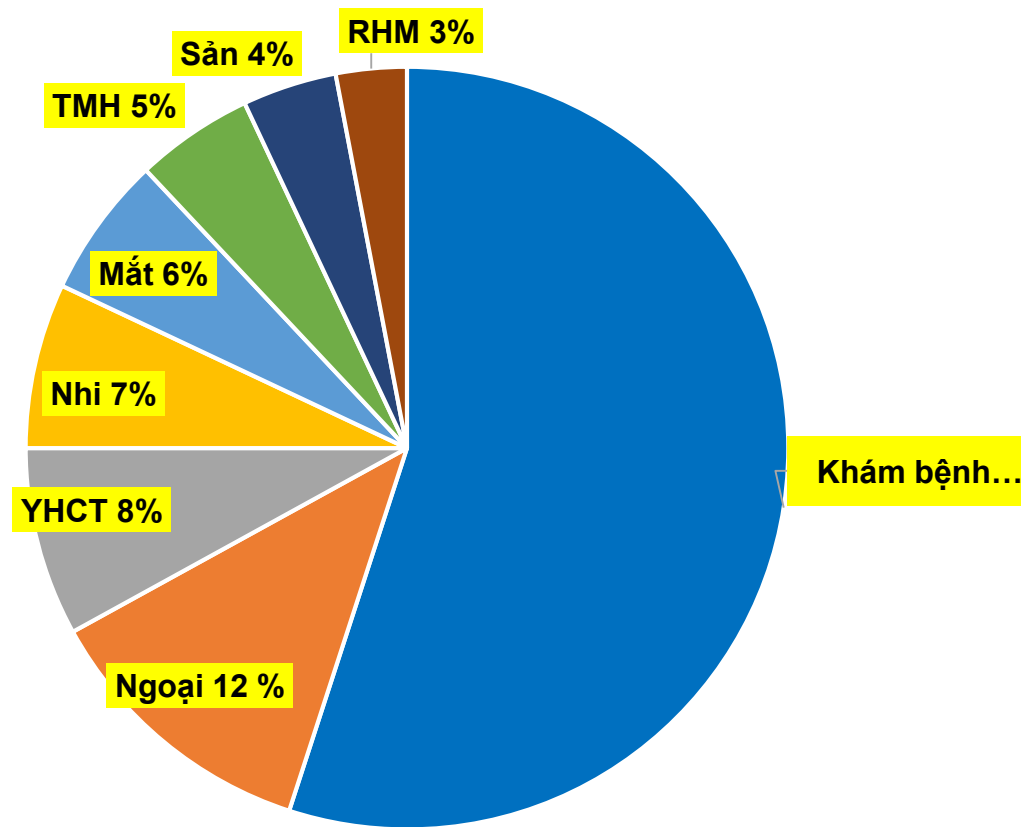
**Giới**



■ Nam ■ Nữ

# 5. KẾT QUẢ

Phân bố theo khoa điều trị (n = 637.023)

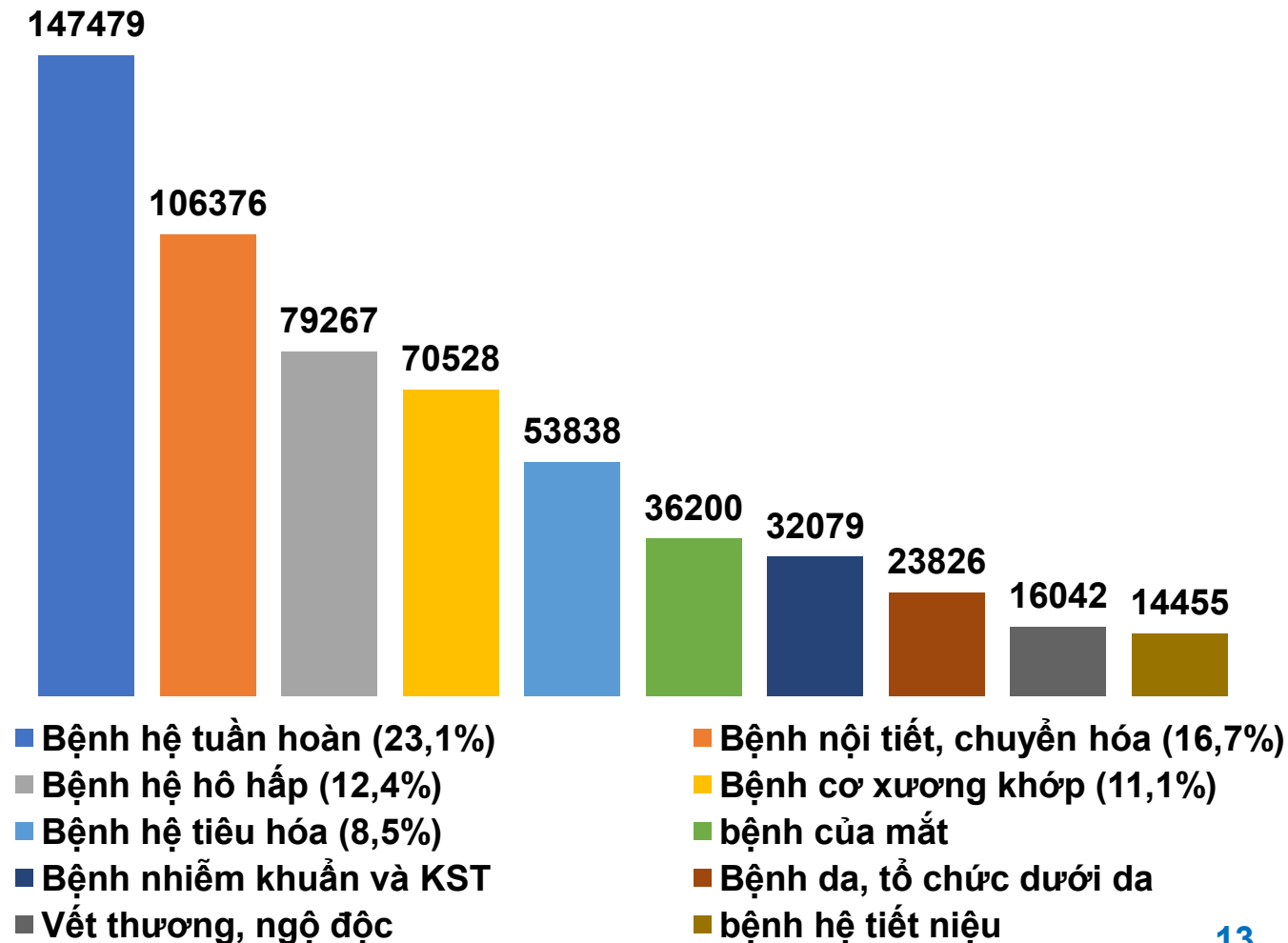


■ Khám bệnh ■ Ngoại ■ YHCT ■ Nhi ■ Mắt ■ TMH ■ Sản ■ RHM

# 5. KẾT QUẢ

10 chương bệnh phổ biến nhất theo ICD 10 (n = 637.023)

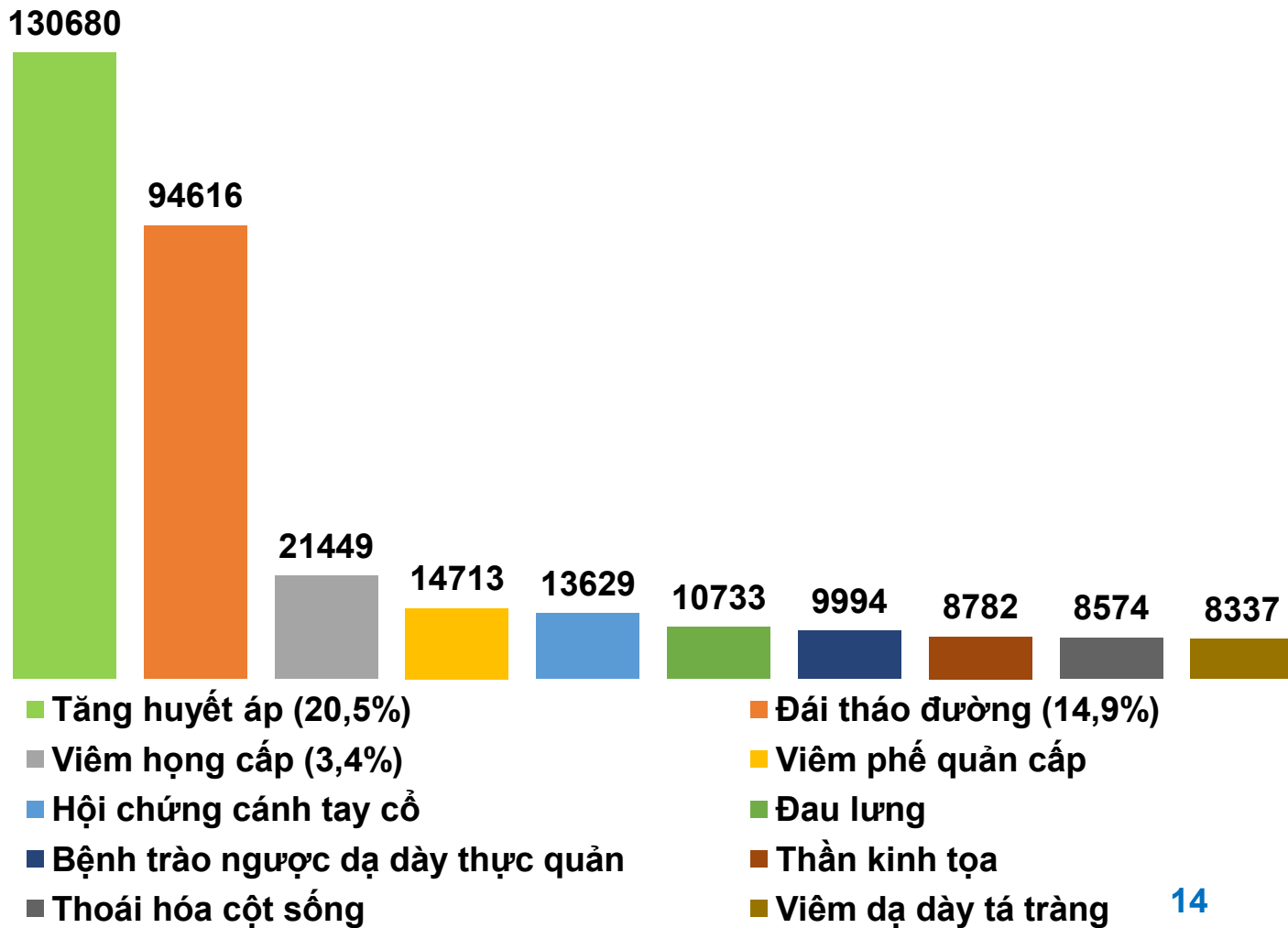
Kết quả tương tự nghiên cứu tại các BV tỉnh Vĩnh Long



# 5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại BV (n = 637.023)

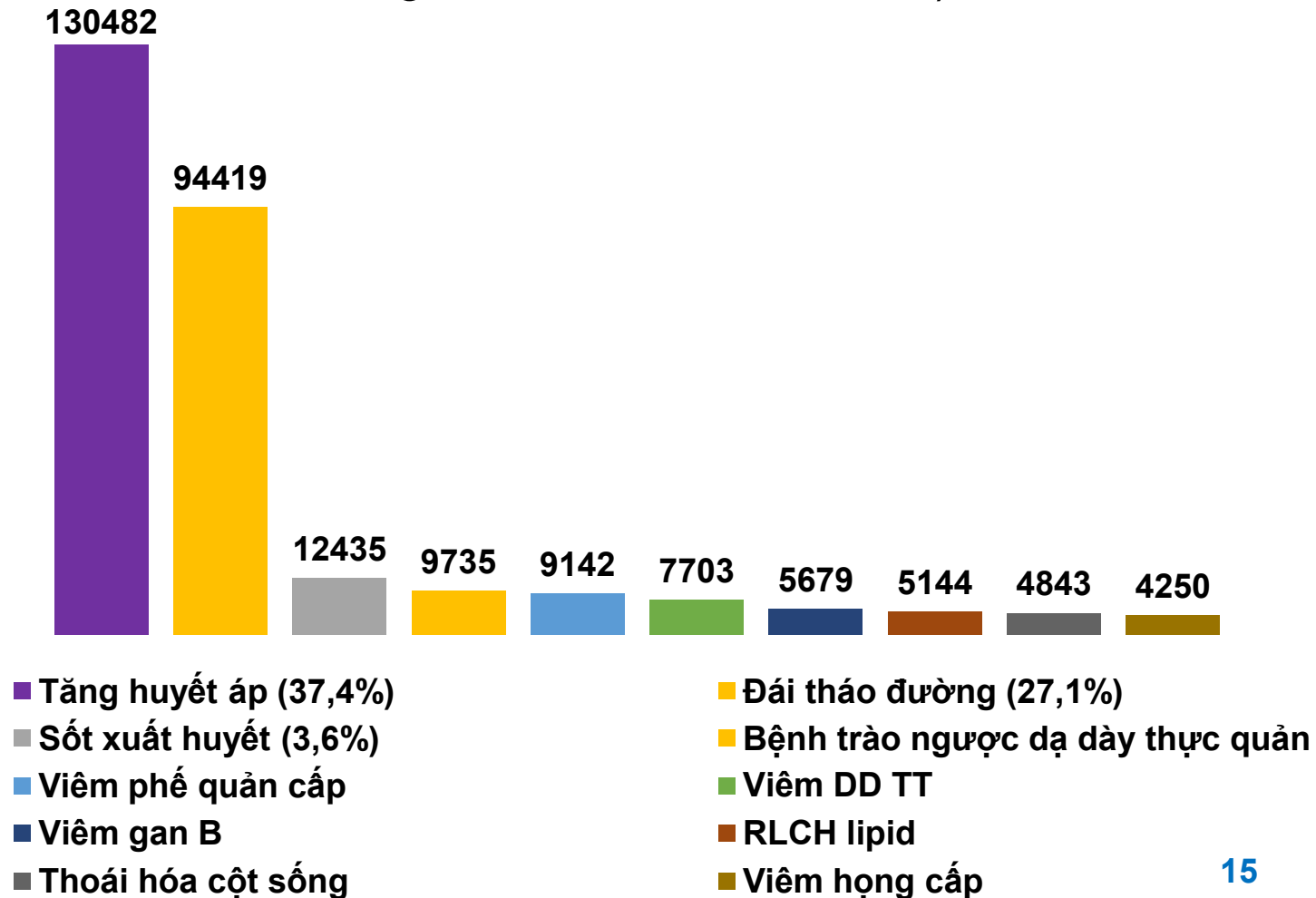
Kết quả tương tự NC tại BV Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre



# 5. KẾT QUẢ

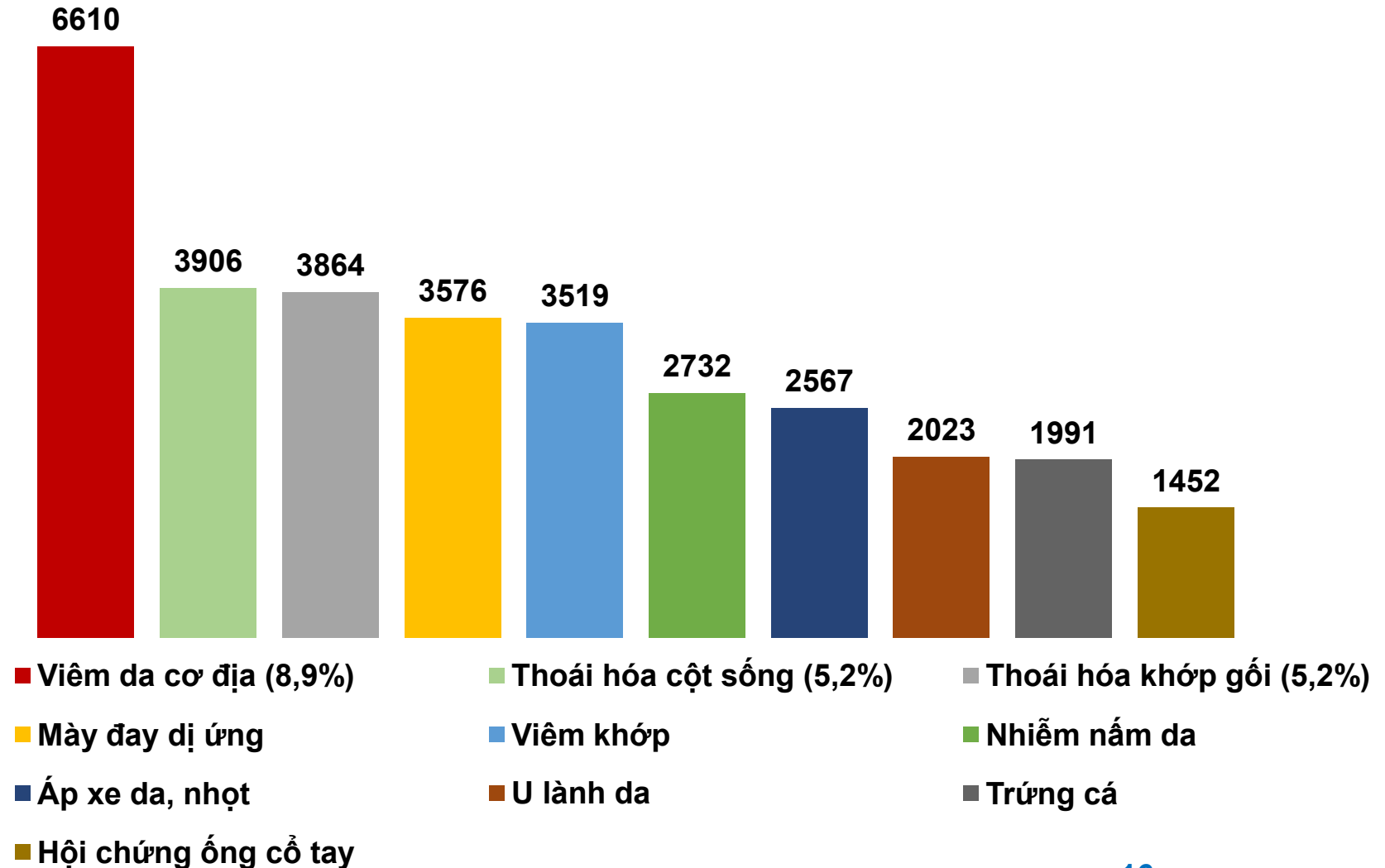
10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại KKB (n = 349.039)

(Tỉ lệ bệnh nhân THA và ĐTĐ đến khám chiếm 64,5%, trong đó số bệnh nhân mắc đồng thời 2 bệnh chiếm 30%)



# 5. KẾT QUẢ

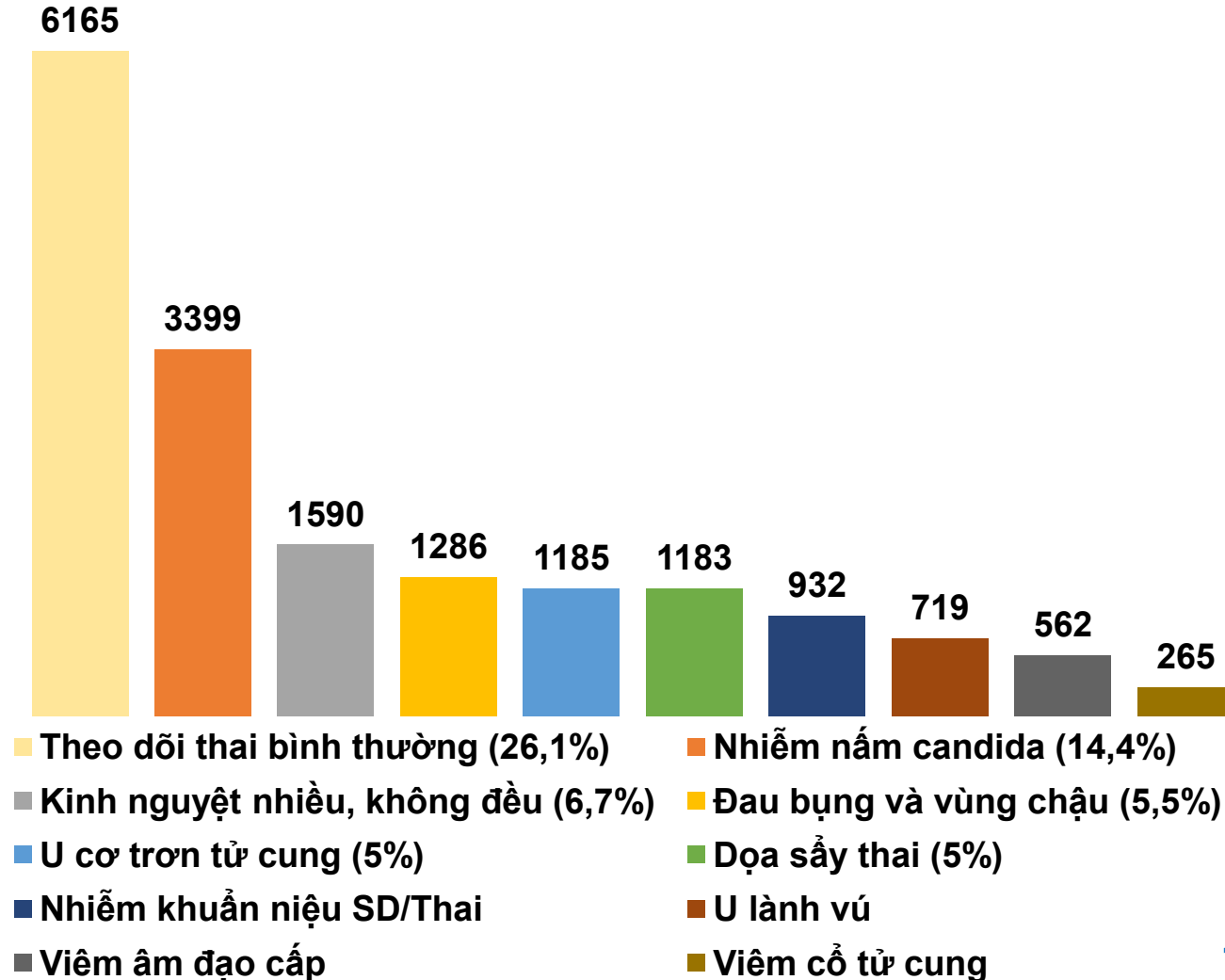
10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K.Ngoại-Da liễu (n = 74.537)





# 5. KẾT QUẢ

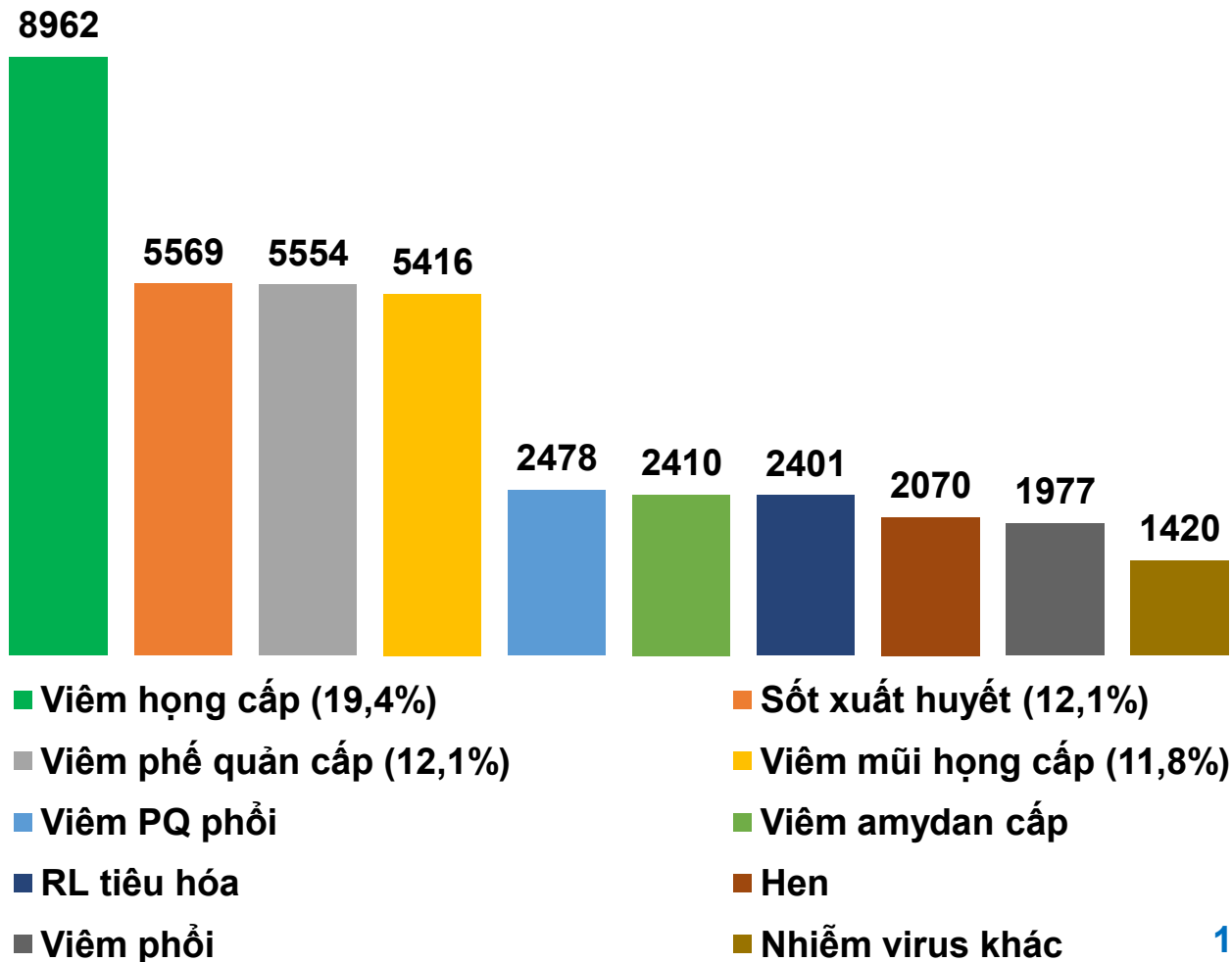
10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. sản (n = 23.619)



# 5. KẾT QUẢ

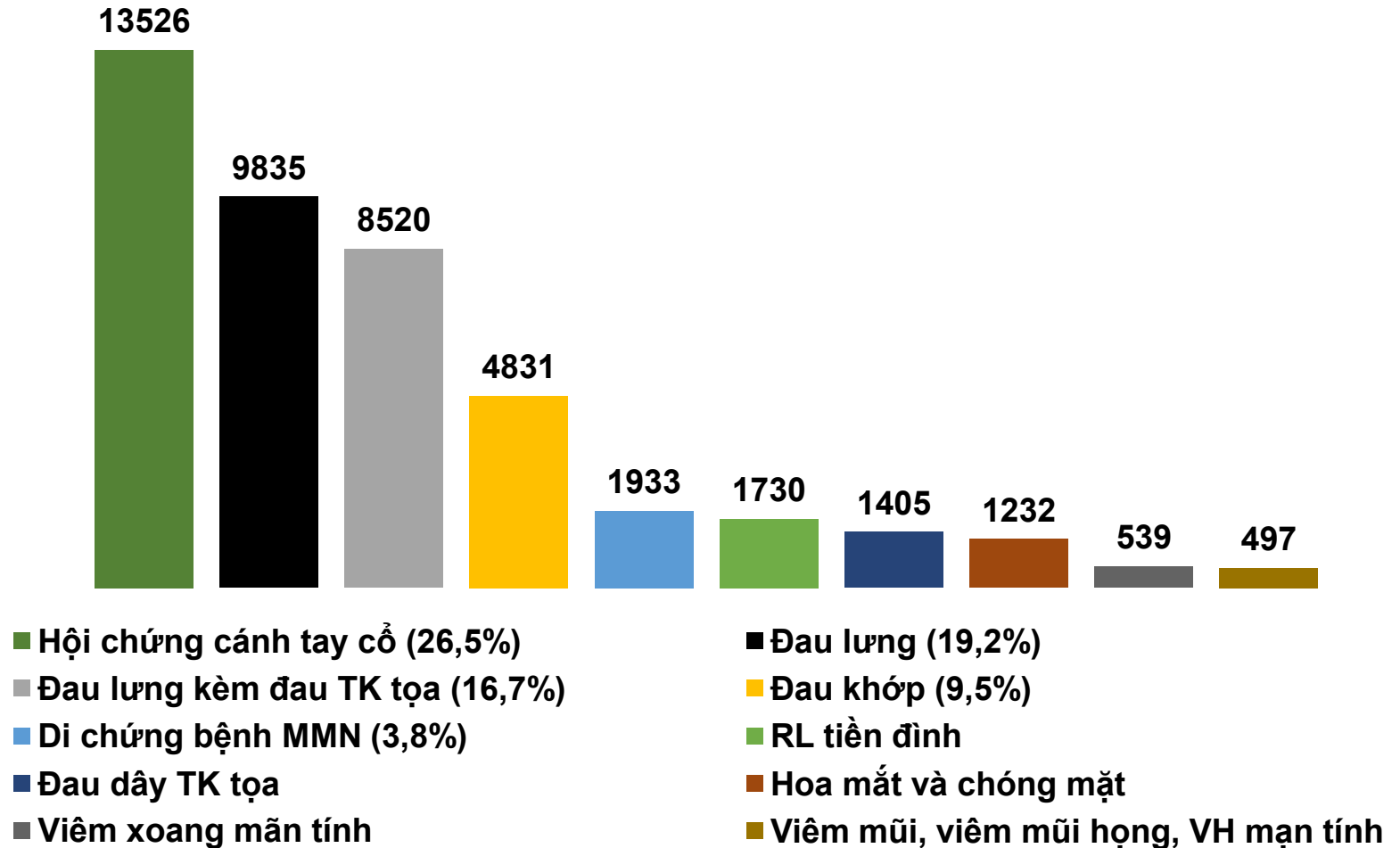
10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. Nhi (n = 46.120)

Kết quả tương tự nghiên cứu cứu tại BV Nhi Đồng 2



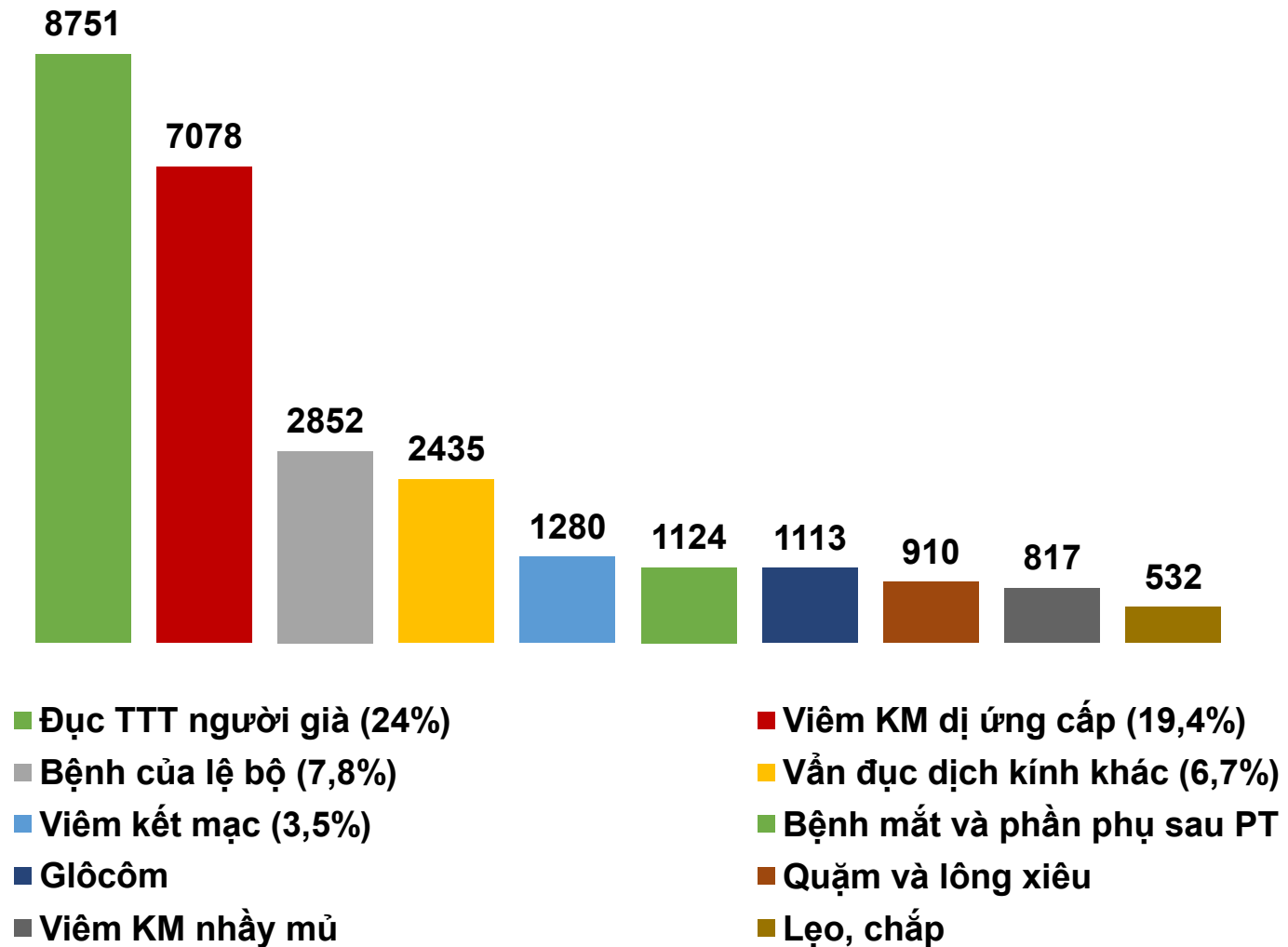
# 5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. YHCT (n = 51.122)



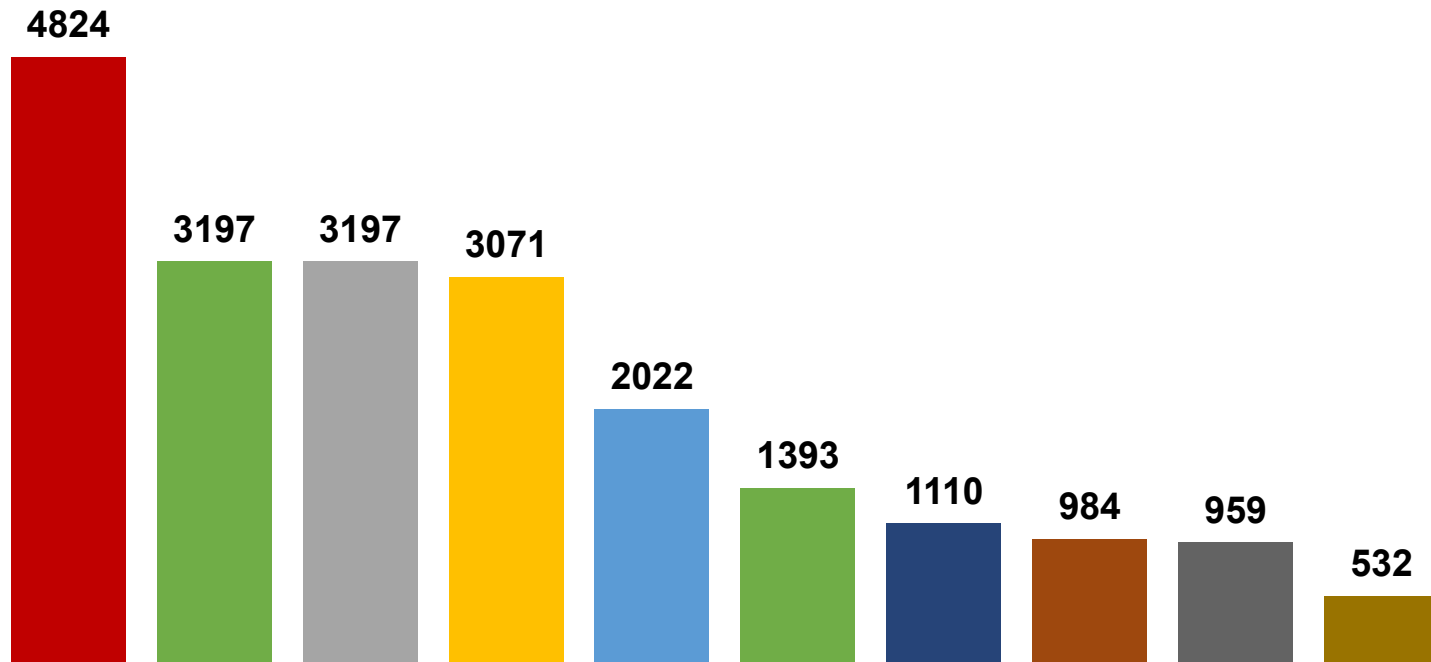
# 5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. Mắt (n = 36.539)



# 5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. TMH (n = 33.088)



■ Viêm họng -TQ cấp (14,6%)

■ Viêm họng cấp (9,7%)

■ Viêm xoang cấp (9,7%)

■ Viêm tai giữa (9,3%)

■ Viêm tai ngoài (6,1%)

■ Viêm mũi vận mạch, VMDU'

■ Viêm xoang mãn tính

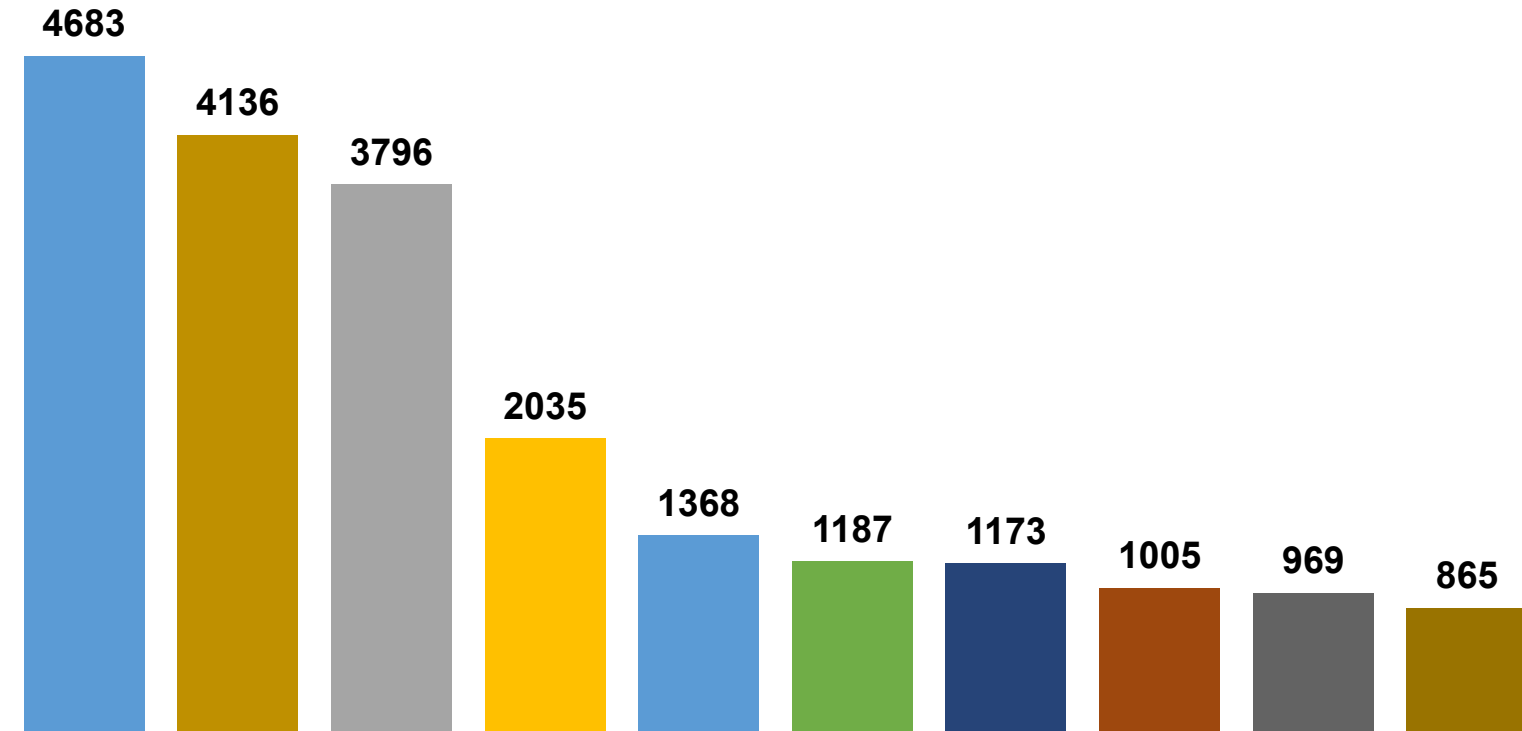
■ VMDU' khác

■ Nút ráy tai

■ Ù tai

# 5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú phổ biến nhất tại K. RHM (n = 23.015)

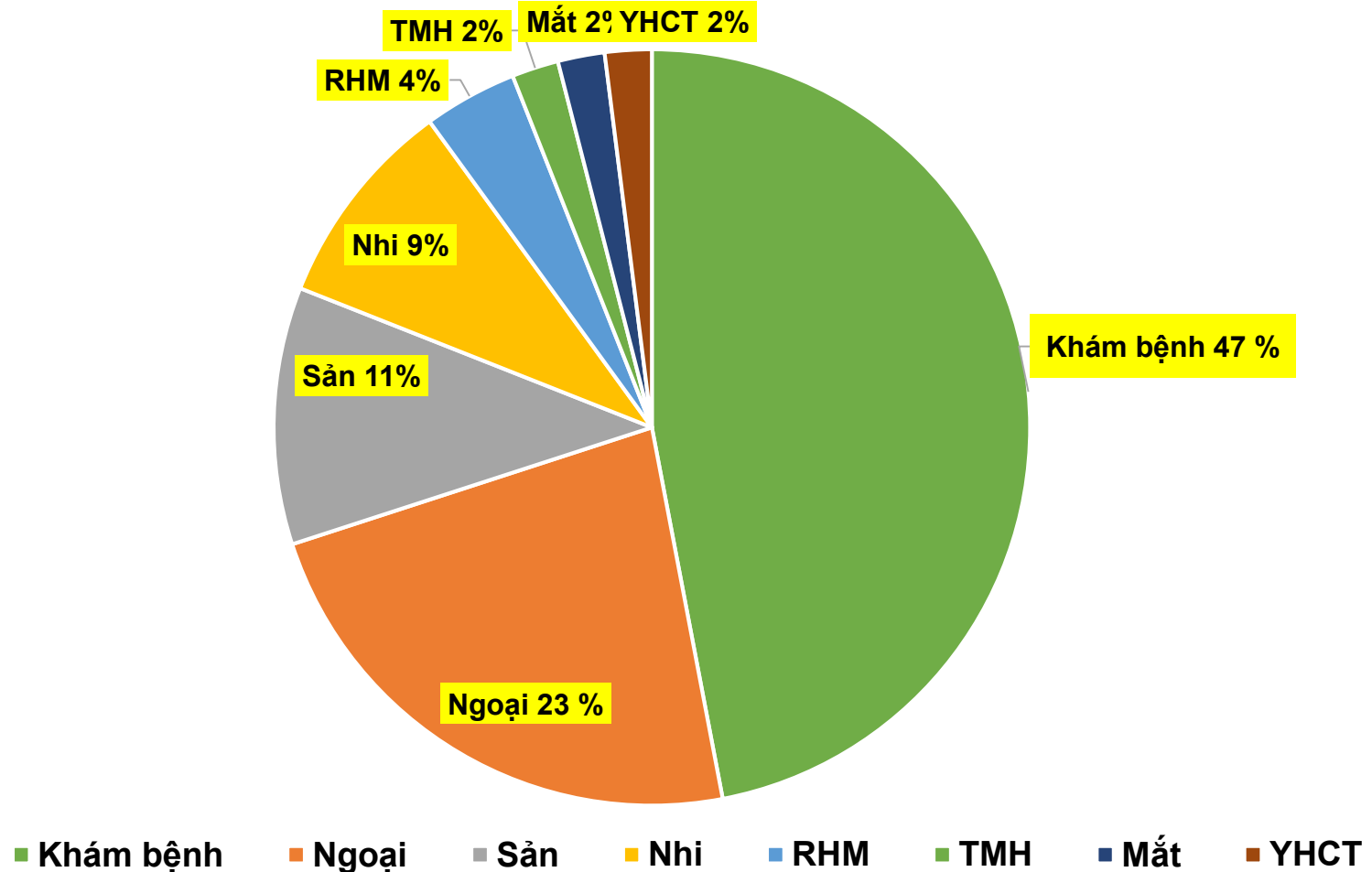


- Viêm niệu và bệnh nha chu (20,4%)
- Sâu ngà (17,5%)
- Bệnh tủy và mô quanh răng (5,9%)
- Mòn răng
- Răng mọc kẹt

- Sâu răng (18%)
- Viêm tủy (8,8%)
- Vị trí răng bất thường
- Hoại tử tủy
- Chân răng còn sót

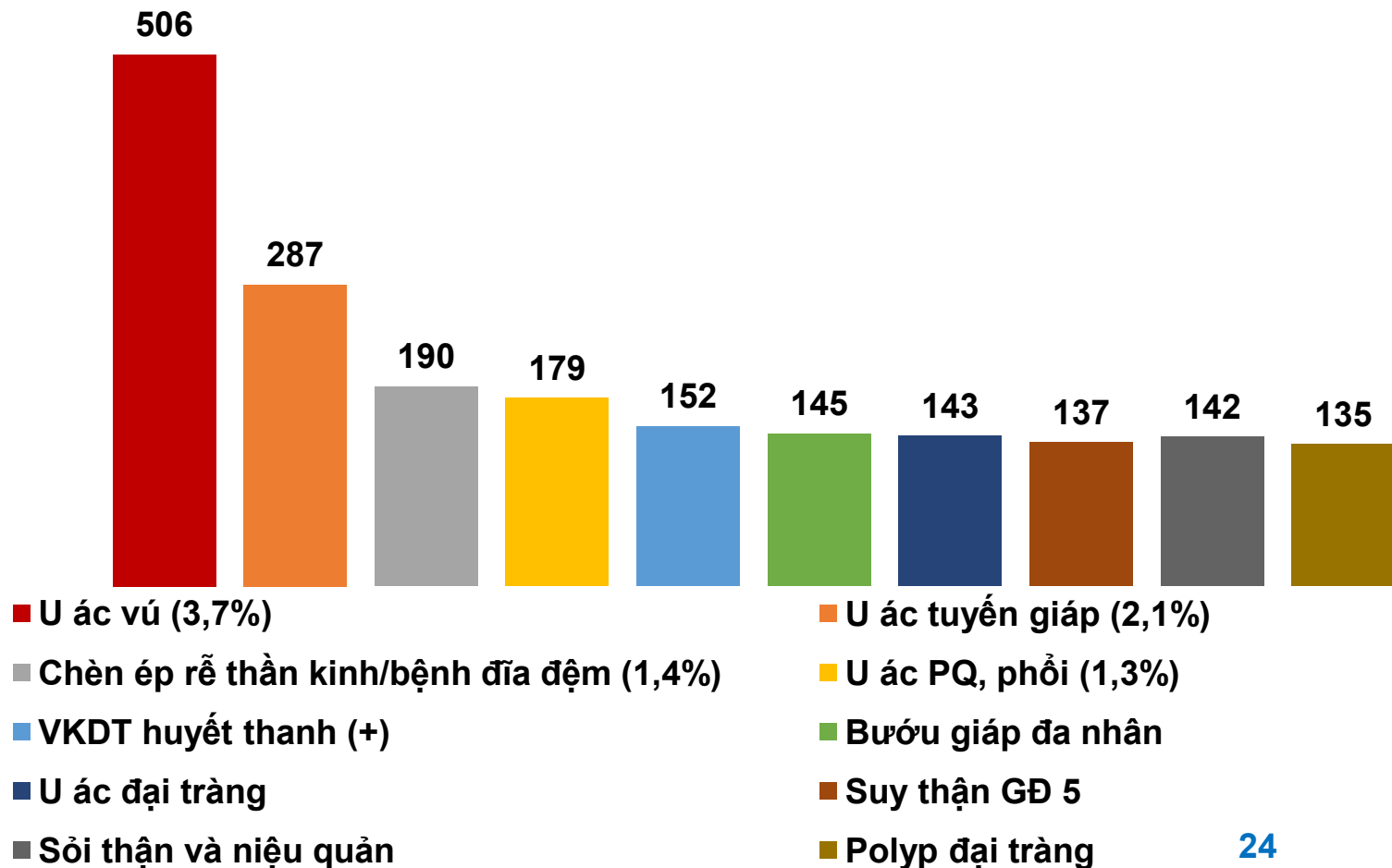
# 5. KẾT QUẢ

Chuyển tuyến phân bố theo khoa điều trị (n = 13.684)



# 5. KẾT QUẢ

10 bệnh ngoại trú chuyển tuyến phổ biến nhất (n = 13.684), tỉ lệ chuyển tuyến 2,14 %

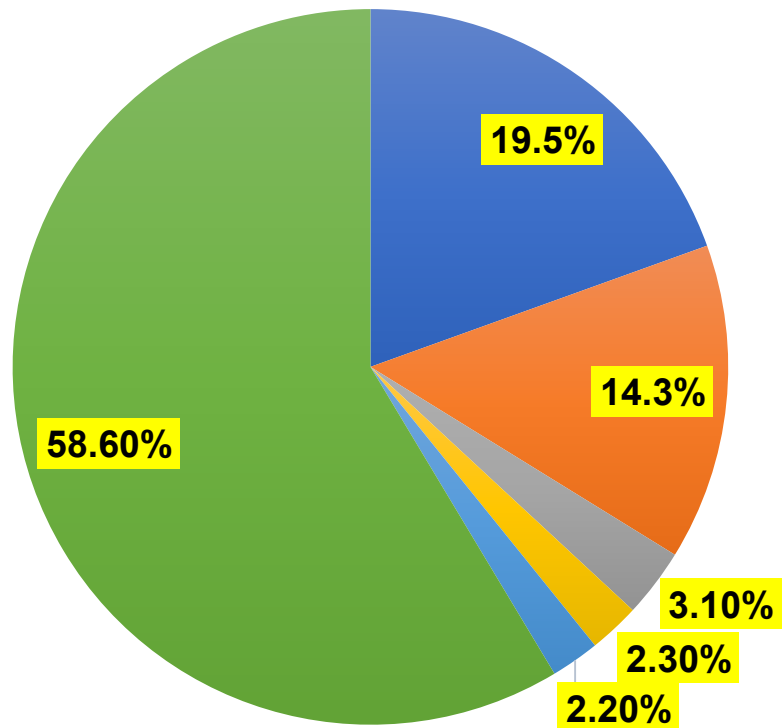




# 5. KẾT QUẢ

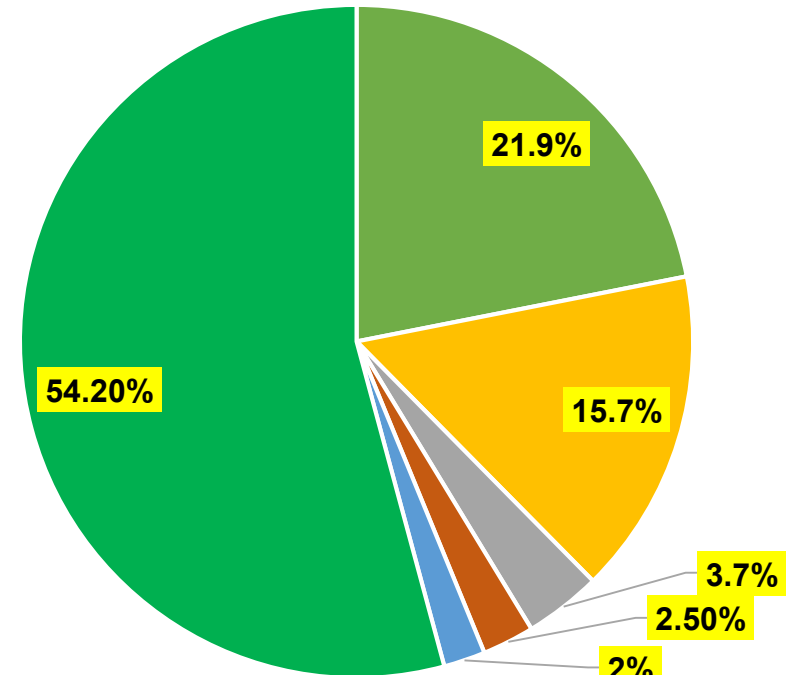
Mô hình bệnh tật theo giới

**Nữ**



- Tăng huyết áp
- Đái tháo đường
- Viêm họng cấp
- Hội chứng cánh tay cổ
- Viêm phế quản cấp
- Khác

**Nam**



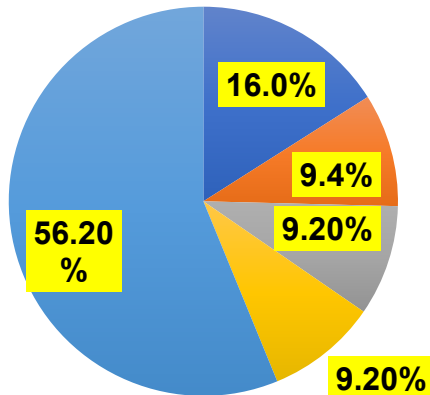
- Tăng huyết áp
- Đái tháo đường
- Viêm họng cấp
- Viêm phế quản cấp
- Hội chứng cánh tay cổ
- Khác

# 5. KẾT QUẢ

Mô hình bệnh tật theo nhóm tuổi

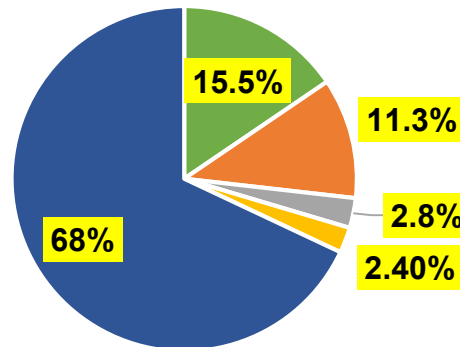
Kết quả tương tự nghiên cứu tại BV Nhi Đồng 2, BV Đa khoa Khu vực Củ Chi và BV Nhân Dân 115.

## 0-15 tuổi



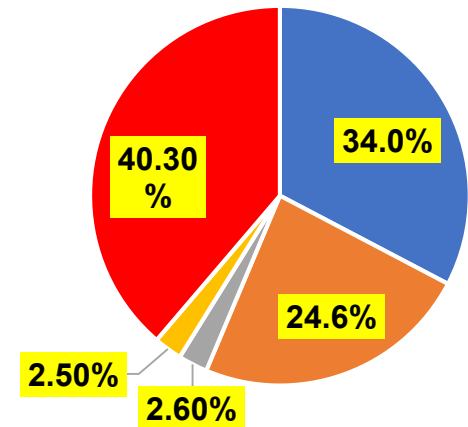
- Viêm họng cấp
- Viêm phế quản cấp
- Viêm mũi họng cấp
- Sốt xuất huyết
- Khác

## 16-59 tuổi



- Tăng huyết áp
- Đái tháo đường
- Viêm họng cấp
- HC cánh tay cổ
- Khác

## Từ 60 trở lên



- Tăng huyết áp
- Đái tháo đường
- Đau lưng
- Độc thủy tinh thể
- Khác

## 6. ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ

- Khoa Khám bệnh: Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân phòng chống các bệnh mạn tính không lây, đặc biệt là bệnh Tăng huyết áp, đái tháo đường.
- Khoa Nhi: Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân phòng chống các bệnh lây nhiễm, đặc biệt là bệnh lây truyền qua đường hô hấp

## 6. ĐỀ XUẤT - KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục ký hợp đồng với bệnh viện tuyến trên hỗ trợ chuyên môn các kỹ thuật về tiết niệu, chấn thương chỉnh hình nhằm nâng cao tay nghề của nhân viên y tế, hạn chế chuyển tuyến.
- Cử nhân sự tham gia đào tạo, cập nhật chuyên môn tại tuyến trên: Nội soi can thiệp, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan virút C...
- Bổ sung danh mục thuốc, TTB, VTYT phù hợp mô hình bệnh tật (thuốc điều trị viêm gan C, bộ dụng cụ nội soi can thiệp...)

# 7. PHỤ LỤC

## BẢNG THU THẬP SỐ LIỆU

Số hồ sơ: .....

### I. HÀNH CHÍNH:

- Mã số bệnh nhân:
- Năm sinh:
- Nghề nghiệp :
- Địa chỉ:     Quận Tân Phú                       Quận khác/Ngoại tỉnh
- Ngày điều trị:
- Họ và tên:
- Giới  Nam  Nữ

### II. TÌNH TRẠNG BỆNH TẬT

- Chẩn đoán:
- Bệnh chính (dựa theo bảng mã ICD 10) :

A rustic-themed photograph featuring a central rectangular card made of light brown, textured paper. The card is propped up and has the words "Thank you!" written in a black, cursive script. Two vibrant flowers, one orange and one yellow, are placed behind the top edge of the card. A red and white striped ribbon is draped over the left side of the card. The entire scene is set against a background of golden wheat stalks and a woven basket, with some wheat grains scattered on the surface in the foreground.

Thank you!